

Số: 84 /2003/QĐ-BNN

*Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2003*

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG  
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy  
của Vụ Hợp tác quốc tế**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 16 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Vụ Hợp tác quốc tế là cơ quan quản lý tổng hợp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn về hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Vụ Hợp tác quốc tế được Bộ trưởng giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tổng hợp về hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp trình Bộ trưởng chiến lược, chính sách, kế hoạch năm năm, hàng năm, chương trình, đề án, dự án về hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế và công tác đối ngoại thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

2. Chủ trì, tham gia xây dựng, trình Bộ trưởng các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế của ngành theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và tham gia thẩm định các dự án có nguồn vốn nước ngoài, các chương trình hội nhập kinh tế quốc tế và lựa chọn đối tác để thực hiện.

5. Chủ trì, tổng hợp trình Bộ trưởng chương trình xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài, nghiên cứu thị trường và xúc tiến thương mại quốc tế; xúc tiến chương trình hợp tác khoa học, công nghệ quốc tế về các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

6. Quản lý, hướng dẫn việc thực hiện các thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh và hoạt động có liên quan đến người nước ngoài thuộc các chương trình hợp tác quốc tế của ngành theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành các quy chế quản lý dự án, đoàn ra, đoàn vào, tiếp khách nước ngoài và các hoạt động đối ngoại khác có liên quan đến hợp tác quốc tế của ngành. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy chế được duyệt.

8. Quản lý nội dung, chương trình hợp tác quốc tế của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; các đoàn đi học tập, công tác và hợp tác chuyên gia ở nước ngoài theo phân cấp và quy chế của Bộ.

9. Được Bộ trưởng giao tiếp xúc, giao dịch, trao đổi công thư đối ngoại đối với các đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và công ty nước ngoài; chuẩn bị, đàm phán để trình Bộ trưởng ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế, các tổ chức quốc tế có liên quan về hợp tác kinh tế, khoa học, công nghệ, đào tạo, hợp tác lao động, chuyên gia; tổ chức thực hiện các điều ước đã ký kết hoặc gia nhập theo phân công của Bộ trưởng.

10. Quản lý việc tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế của ngành và báo cáo kết quả theo quy định của pháp luật.

11. Tham gia giải quyết các khiếu nại, tranh chấp, vi phạm pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế trong việc thực hiện các cam kết đã ký.

12. Thường trực các phân ban hợp tác quốc tế song phương, đa biên và thường trực hội nhập kinh tế quốc tế của ngành.

13. Tham gia các hội đồng thẩm định, nghiệm thu chương trình, đề án, dự án điều tra cơ bản, dự án quy hoạch, dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn được Bộ trưởng phân công.

14. Tham gia thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

15. Tổng hợp kế hoạch kinh phí đoàn vào, đoàn ra hàng năm của Bộ; phối hợp với Vụ Tài chính và Văn phòng Bộ quản lý việc thực hiện.

16. Quản lý đội ngũ công chức, viên chức, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định.

17. Thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo, đề xuất với Bộ trưởng các giải pháp về hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

### **Điều 3. Tổ chức bộ máy**

#### **1. Lãnh đạo Vụ:**

Lãnh đạo Vụ có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định.

Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Vụ và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Vụ trưởng giúp việc Vụ trưởng và được Vụ trưởng phân công một số nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao. Số lượng Phó Vụ trưởng không quá ba người; trường hợp vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

2. Công chức, viên chức của Vụ chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ được giao; có nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế xây dựng Quy chế làm việc của Vụ trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện; bố trí công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và nhiệm vụ được giao.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; thay thế Quyết định số 18 NN-TCCB/QĐ ngày 6 tháng 1 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Vụ Hợp tác quốc tế và các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN*****Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng CP;
- Công báo CP;
- Lưu VP, TCCB.

**Lê Huy Ngọ**